

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ BỒNG
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 09 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BỒNG, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Thuận

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Ngô Thị Bích Hải.

+ Ông Ngô Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Non - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

- Nguyễn C, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1995; tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn T X, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới T: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H, sinh năm 1968 và bà Phan Thị B, sinh năm 1973; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị TAND huyện Trà Bồng xử phạt 03 năm tù về tội cướp tài sản theo Bản án số 03/2012/HS-ST ngày 07/02/2012; ngày 29/3/2016 bị Công an thị trấn T X, huyện Trà Bồng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số 0000439 ngày 29/3/2016); ngày 14/12/2020 bị Công an huyện trà Bồng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, gây thương tích (Quyết định số 274/QĐ-XPHC ngày 14/12/2020); bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/11/2022, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị Hà C – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn C. (có mặt).

* *Bị hại:* Bà Phan Thị B, sinh năm 1973. Địa chỉ: TDP5, thị trấn T X, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Anh Trương Nhất T, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn Bình Tr, xã Trà B, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

- Ông Nguyễn H, sinh năm 1992. Địa chỉ: TDP5, thị trấn T X, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

* Người làm chứng:

- Anh Hồ Văn D, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Trà S, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

- Anh Trịnh Vinh Q, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn Phú Lễ II, xã Bình Tr, huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/7/2022 Nguyễn C, sau khi đi phát keo ở xã Trà Xinh, huyện Trà Bồng thì C đón xe khách để về thị trấn T X, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. Khi đến thị trấn T X thì C đi vào quán cà phê Dạ Khúc ở tổ dân phố 5, thị trấn T X uống cà phê, tại đây C nảy sinh ý định mượn tiền của Trương Nhất T. C biết T đang ở quán cà phê 36, tại tổ dân phố 1, thị trấn T X nên C nhờ bạn tên Hồ Văn Dương cũng đang uống cà phê tại quán Dạ Khúc chở C đến quán cà phê 36, nhưng C không nói với Dương là đến quán cà phê 36 để làm gì. Vì là bạn bè nên Dương đồng ý đi, khi đến quán cà phê 36 Dương đứng ngoài đợi, C một mình vào quán gặp T, tại đây C hỏi mượn T tiền để giải quyết việc gia đình, T không đồng ý thì C nói gia đình có việc cần tiền, nếu T đồng ý thì C sẽ để lại xe mô tô làm tin và hứa ngày 27/7/2022 C đến trả tiền và lấy lại xe. T đồng ý thì C ra về, Dương chở C trở lại quán cà phê Dạ Khúc, Dương tiếp tục ở lại quán cà phê Dạ Khúc chơi còn C đi bộ một mình về. Khoảng 23 giờ 30 phút, C đến nhà bà Phan Thị B thì ở KDC10, TDP5, thị trấn T X, C quan sát thấy trong nhà mọi người đã ngủ, cửa nhà đã đóng khóa, cổng hông bên trái nhà thì kéo lại nhưng không khóa. C đẩy cổng bên hông nhà, thấy mọi người trong nhà đã ngủ say, lúc này ở hè nhà có để 02 (hai) xe mô tô gồm: 76P1-097.57 và 76C1-316.60 thì C lén lút dắt trộm mô tô 76P1-097.57 đi đến quán cà phê 36, C gặp T mượn tiền và viết giấy xác nhận mượn tiền của T, sau đó C để lại xe BKS 76P1-097.57 để làm tin cho T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS, ngày Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Trà Bồng kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ Trộm cắp tài sản thì 01 (một) xe mô tô biển số 76P1-097.57, nhãn hiệu HONDA, số loại: SH mode, màu sơn: Bạc đen, số máy: JK01E0078514, số khung: 0118LZ013553, đã qua sử dụng, có giá 46.350.000 đồng.

Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố Nguyễn C về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng phát biểu quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 06 - 12 tháng tù giam.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Bồng đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt vấn đề giải quyết

Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn C: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án 06-12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về T hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Bồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình:

Ngày 25/7/2022 bị cáo về đến nhà bà Phan Thị B ở KDC10, TDP5, thị trấn T X, bị cáo quan sát thấy trong nhà mọi người đã ngủ, cửa nhà đã đóng khóa, cổng hông bên trái nhà thì kéo lại nhưng không khóa. Bị cáo lén lút dắt trộm mô tô 76P1-097.57 của bà Phan Thị B. Tại Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS, ngày Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Trà Bồng kết luận: xe mô tô biển số 76P1-097.57, nhãn hiệu HONDA, số loại: SH mode, màu sơn: Bạc đen, số máy: JK01E0078514, số khung: 0118LZ013553, đã qua sử dụng, có giá 46.350.000 đồng.

Lời khai của bị cáo phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận, bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về T chất, mức độ phạm tội:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ vi phạm pháp luật hình sự mà còn gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội, gây tâm lí hoang mang lo sợ cho người dân.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị TAND huyện Trà Bồng xử phạt 03 năm tù về tội cướp tài sản theo Bản án số 03/2012/HS-ST ngày 07/02/2012; ngày 29/3/2016 bị Công an thị trấn T X, huyện Trà Bồng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số 0000439 ngày 29/3/2016); ngày 14/12/2020 bị Công an huyện trà Bồng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, gây thương tích (Quyết định số 274/QĐ-XPHC ngày 14/12/2020).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là hộ nghèo, bị cáo có con mắc bệnh tim bẩm sinh. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét các tình tiết giảm nhẹ khác cho bị cáo.

[5] Trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và yếu tố nhân thân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo đã từng bị kết án và bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp, vừa để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội vừa thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu nên không đặt vấn đề xử lý.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo là hộ nghèo và đã có đơn xin miễn tiền án

phí nên Hội đồng xét xử xét miễn án phí cho bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn C 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù T từ ngày tạm giam ngày 29/11/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về hình phạt bổ sung: Không.

4. Về vật chứng trong vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu nên không đặt vấn đề xử lý.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016: Bị cáo được miễn án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- CQĐT CA huyện Trà Bồng;
- CQ THAHS CA huyện Trà Bồng;
- Nhà tạm giữ CA huyện Trà Bồng;
- Chi cục THADS huyện Trà Bồng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Minh Thuận